

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HSST

Ngày 12 - 10 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trịnh Lan Anh – Trưởng phòng giáo dục mầm non, tiểu học sở giáo dục tỉnh Sơn La

Bà Bùi Thị Đào – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quàng Hồng Nét - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 156/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung S, sinh ngày 14/9/2000. Nơi ĐKKHKT: Xóm 2, xã QS, huyện ĐL, tỉnh NA; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; con ông: Nguyễn Trung Quang và bà: Đặng Thị H; bị cáo chưa có, vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/4/2021, được tại ngoại ngày 07/6/2021; hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Trần Nguyễn Diệp A, sinh ngày 18 tháng 9 năm 2003; địa chỉ: Bản B, Phường Chiềng C, thành phố S, tỉnh S; có mặt.

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Nguyễn Thùy Tr, sinh năm 1975; địa chỉ: Bản B, Phường Chiềng C, thành phố S, tỉnh S; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Đặng Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Xóm 2, xã QS, huyện ĐL, tỉnh NA; có mặt.

Anh Nguyễn Trung D, sinh ngày 21/10/2003; địa chỉ: Xóm 2, xã QS, huyện ĐL, tỉnh NA; vắng mặt.

Anh Lê Đăng H, sinh năm 2002; địa chỉ: Xóm 2, xã QS, huyện DL, tỉnh NA; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung S, làm các dịch vụ trên mạng xã hội Facebook như lấy lại tài khoản bị quên mật khẩu đăng nhập, mở lại tài khoản bị khóa, tăng lượng người theo dõi và tương tác với các tài khoản khác...; khoảng tháng 9/2019, qua mạng xã hội, S quen với Trần Nguyễn Diệp A.

Đầu năm 2020, Diệp A lập mới tài khoản Facebook tên “Tran Nguyen Diep Anh”, sử dụng để đăng trên trang cá nhân, bán hàng hiệu chính hãng như túi xách, quần, áo, giày, dép... có nhờ S làm dịch vụ tăng lượng người theo dõi tài khoản và tăng tương tác bài viết bán hàng trên tài khoản để bán hàng thuận lợi hơn. Tháng 10/2020, Diệp A thuê S khóa vĩnh viễn tài khoản Facebook tên “Trần Hiếu Minh” và các tài khoản Facebook, do người sử dụng tài khoản này nhắn tin với tài khoản Facebook của Diệp A, cho rằng có chứng cứ tố Diệp A bán hàng nhái, đe dọa sẽ đăng bài hạ uy tín bán hàng của Diệp A lên các nhóm bán hàng trên mạng xã hội Facebook và yêu cầu Diệp A chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng. S nhận lời và đã khóa được tài khoản “Trần Hiếu Minh” theo yêu cầu của Diệp A.

Quá trình nhắn tin, thuê khóa tài khoản Facebook, Diệp A còn gửi qua Zalo cho S ảnh chụp màn hình tin nhắn (không hiển thị tên tài khoản) nội dung Diệp A nhờ người này là Bill (hóa đơn) giả của một chiếc túi xách do đó S biết Diệp A ngoài việc đăng bài trên Facebook để bán các mặt hàng hiệu chính hãng còn bán thêm các mặt hàng nhái. Đầu tháng 01/2021, do cần tiền chi tiêu, S dùng điện thoại di động kết nối internet, lập tài khoản Facebook tên “Minh Hằng”, đăng ký bằng số thuê bao 0389.809.006 do Nguyễn Trung D (em trai của S) đang sử dụng, mật khẩu “sang1409” rồi đăng nhập trên điện thoại, nhắn tin với tài khoản Facebook “Tran Nguyen Diep Anh” của Diệp A, đe dọa sẽ đăng bài Diệp A bán hàng nhái lên các nhóm bán hàng trên mạng xã hội Facebook để hạ uy tín bán hàng; nếu Diệp A không muốn bị đăng tin về thủ đoạn bán hàng gian dối thì phải chuyển 75.000.000đ qua tài khoản ngân hàng cho S. Do lo sợ bị ảnh hưởng đến công việc kinh doanh, ngày 09/01/2021, Diệp A đã chuyển 75.000.000đ từ tài khoản ngân hàng MB Bank số 7850188889998 của mình đến tài khoản ngân hàng Agribank số 360320472244 của Lê Đăng H do Nguyễn Trung S cung cấp, nhờ tài khoản ngân hàng của H để nhận tiền.

Sau khi H nhận được tiền, S nhờ H chuyển 70.000.000đ đến tài khoản của S mở tại Ngân hàng Techcombank, còn 5.000.000đ đồng S nhờ H rút tiền mặt giao lại cho S.

Ngày 11/02/2021, S tiếp tục nhắn tin đe dọa như lần trước và yêu cầu Diệp A chuyển tiếp 25.000.000đ. Cùng ngày, Diệp A chuyển số tiền 25.000.000đ từ tài khoản ngân hàng MB bank của Diệp A đến tài khoản ngân

hàng Viettinbank số 104872383493 của Lê Đăng H do Nguyễn Trung S cung cấp. Sau khi H nhận được tiền, S tiếp tục gọi điện nhờ H chuyển hết số tiền 25.000.000đ đến tài khoản ngân hàng Vettinbank số 107870812736 của Nguyễn Trung S. Toàn bộ số tiền 100.000.000đ chiếm đoạt được, S đã sử dụng chi tiêu cá nhân.

Ngày 18/4/2021, Nguyễn Trung S đầu thú tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La; giao nộp số vật chứng gồm: 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Airblade màu đen biển kiểm soát 37D2-502.28; 01 điện thoại di động hiệu Realme màu xanh kèm 02 sim điện thoại; 01 máy tính để bàn gồm 01 màn hình hiệu AOC màu đen, 01 case máy tính hiệu COLLERPLUS màu đen, 01 chuột máy tính, 01 bàn phím hiệu XTECH; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy mang tên Nguyễn Trung S; 01 giấy phép lái xe hạng A2 số 400214002177 mang tên Nguyễn Trung S; 01 chứng minh nhân dân số 187824722 mang tên Nguyễn Trung S do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 01/8/2019; 01 giấy chứng minh nhân dân số 281342766 mang tên Nguyễn Trung S do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 17/7/2018; 01 thẻ ngân hàng Viettinbank số 9704/1515/4057/9357 mang tên NGUYEN TRUNG SANG; 01 thẻ ngân hàng Techcombank số 4221/4986/9255/9736 mang tên NGUYEN TRUNG SANG.

Quá trình điều tra, Nguyễn Trung S khai nhận do cần tiền chi tiêu; biết được Diệp A ngoài bán các mặt hàng hiệu còn bán các mặt hàng nhái trên mạng xã hội Facebook nên đã hai lần nhắn tin đe dọa và đã được Diệp A chuyển cho tổng số tiền là 100.000.000đ.

Do có hành vi nêu trên, tại cáo trạng số 93/CT-VKS-P3 ngày 19/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Nguyễn Trung S về tội Cường đoạt tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung S phạm tội Cường đoạt tài sản.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 170, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung S 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách phù hợp.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng: Tịch thu để nộp vào Ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, vỏ màu xanh.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung S: 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 37D2 – 502.28; giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy; 01 giấy phép lái xe; 02 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Trung S; 02 thẻ Ngân hàng mang tên Nguyễn Trung S.

Bị cáo Nguyễn Trung S khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đề

ngợi Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong quá trình điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Trong khoảng thời gian từ 09/01/2021 đến ngày 11/01/2021, bị cáo đã hai lần uy hiếp tinh thần, đe dọa hạ uy tín của người bị hại để chiếm đoạt tổng số tiền là 100.000.000đ; hành vi của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Đơn tố giác tội phạm đề ngày 16/4/2021 của Trần Nguyễn Diệp A về việc Nguyễn Trung S có hành vi đe dọa nhằm mục đích cưỡng đoạt tài sản của Trần Nguyễn Diệp A.

- Sao kê tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam chi nhánh Sơn La, chi nhánh Nghệ An, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh tỉnh Sơn La, chi nhánh huyện Đô Lương, Nam Nghệ An của chủ tài khoản Lê Đăng H.

- Sao kê tài khoản Ngân hàng Thương mại cổ phần Công thương Việt Nam chi nhánh thành phố Vinh, chi nhánh Sơn La của chủ tài khoản Nguyễn Trung S.

- Biên bản kiểm tra, thu thập dữ liệu trên thiết bị điện tử ngày 18/4/2021 và Tài liệu trích xuất thông tin, dữ liệu in ra từ điện thoại của bị cáo Nguyễn Trung S, thể hiện việc bị cáo đã nhiều lần, nhắn tin với nội dung thể hiện việc yêu cầu bị hại Trần Nguyễn Diệp A chuyển tiền 100.000.000đ để bị cáo giữ im lặng, nếu không đe dọa sẽ hạ uy tín của Diệp A lên các nhóm Group trên Facebook bằng hình thức đăng bài Diệp A bán hàng giả.

- Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử ngày 01/3/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và bà Nguyễn Thùy Tr và ảnh chụp màn hình tin nhắn Messenger giữa tài khoản tên “Tran Nguyen Diep Anh” và tài khoản “Minh Hằng”.

- Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú hồi 08 giờ ngày 18/4/2021 tại Phòng cảnh sát hình sự Công an tỉnh Sơn La.

- Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp

với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án thể hiện việc bị cáo đã có hành vi đe dọa nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền 100.000.000đ của Trần Nguyễn Diệp A, thực hiện thông qua hình thức chuyển khoản 02 lần qua tài khoản ngân hàng cho Lê Đăng H.

Với các căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Trung S đã phạm tội Cưỡng đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 170 Bộ luật Hình sự, phù hợp với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố .

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Bị cáo đã có hành vi đe dọa, uy hiếp về tinh thần gây thiệt hại về mặt danh dự, uy tín và đã chiếm đoạt của bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Do vậy, hành vi của bị cáo đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “*Chiếm đoạt tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt 3 đến 10 năm tù.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng; bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản, tinh thần của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi đã thực hiện, nhằm trừng trị tội phạm và phòng ngừa chung.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 2 lần, do đó bị cáo sẽ phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “phạm tội 02 lần trở lên”.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả; tự nguyện ra đầu thú tại cơ quan cảnh sát điều tra, bị cáo có ông ngoại được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng ba và tại phiên tòa người bị hại cũng đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo; do đó bị cáo sẽ được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng, nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó tuy vẫn áp dụng hình phạt tù nhưng có thể xem xét cho bị cáo được hưởng án treo với mức thử thách phù hợp là đảm bảo việc cải tạo giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Trước khi xét xử, bị cáo đã bị tạm giữ tạm giam 52 ngày, nếu bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách thì thời gian tạm giữ tạm giam đó sẽ được khấu trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn có thể

phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền; tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự, xét thấy bị cáo không có tài sản có giá trị, bị cáo chưa có gia đình riêng hiện đang sinh sống phụ thuộc vào gia đình và gia đình thuộc hộ cận nghèo, vì vậy cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về các đối tượng khác trong có liên quan trong vụ án:

Đối với Nguyễn Trung D, em trai S là chủ số điện thoại S dùng để lập tài khoản “Minh Hằng”. Dùng cho S mượn điện thoại để lập tài khoản Facebook nhưng không biết mục đích của bị cáo nhằm cưỡng đoạt tài sản; đối với Lê Đăng H là chủ các số tài khoản Ngân hàng mà bị cáo yêu cầu bị hại chuyển tiền đến, việc H cho bị cáo mượn số tài khoản Ngân hàng nhưng không biết bị cáo dùng vào việc phạm tội, do đó không có căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H và Dũng.

Đối với các tài khoản “Trần Hiểu Minh”, “My My”, “Diệu Hương” theo người bị hại khai là đã nhắn tin đe dọa hạ uy tín bán hàng của người bị hại và chiếm đoạt tổng số tiền 320.000.000đ, ngoài lời khai của người bị hại không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ để xử lý tại vụ án này, đề nghị Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra nếu có căn cứ thì sẽ xử lý trong vụ án khác.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc bị phát hiện gia đình bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 100.000.000đ để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; tiếp đó, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho người đại diện của người bị hại quản lý (do bị hại đang bị tạm giam tại vụ án khác); tại phiên tòa người bị hại và người đại diện hợp pháp của người bị hại không yêu cầu gì thêm về bồi thường, nên không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realmel, là vật bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước

Đối với 01 bộ máy vi tính (gồm màn hình, Case, chuột, bàn phím) thu giữ của bị cáo Nguyễn Trung S, 02 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, 01 thẻ ngân hàng Viettinbank, 01 thẻ ngân hàng Techcombank, 01 xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda loại Airblade đều mang tên Nguyễn Trung S xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[11] Về án phí: Gia đình bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận là hộ cận nghèo, do đó bị cáo sẽ được xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung S phạm tội *Cưỡng đoạt tài sản*.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung S 36 (ba mươi sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách là 60 tháng; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 12 tháng 10 năm 2021.

Giao bị cáo Nguyễn Trung S cho Ủy ban nhân dân xã Quang Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã bồi thường đầy đủ cho người bị hại và người bị hại không có yêu cầu gì thêm về bồi thường.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Realme vỏ màu xanh, đã qua sử dụng (theo biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú, đầu thú ngày 18.4.2021).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trung S:

+ 01 (một) máy vi tính để bàn đã qua sử dụng gồm: 01 màn hình hiệu AOC màu đen, Serial No: ACTEA9A000357, I2369V 230LM00025; 01 CASE máy tính hiệu COOLERPLUS màu đen, AC220V-50HZ, 4A; 01 chuột màu đen Xtech, Model No; TM-M3168; 01 bàn phím nhãn hiệu Xtech, Model No: TM-K4246. Tại thời điểm giao nhận máy tính không có nguồn.

+ 01 (Một) giấy phép lái xe số 400214002177 mang tên Nguyễn Trung S, do Sở giao thông vận tải tỉnh Nghệ An cấp ngày 25/01/2021.

+ 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 37000368, mang tên Nguyễn Trung S, do Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An, cấp ngày 19/01/2021. BKS: 37D2-502.28.

+ 01 (một) chứng minh nhân dân số 178 842 722 mang tên Nguyễn Trung S, do Công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 01/8/2019.

+ 01 (một) chứng minh nhân dân số 281 342 766, mang tên Nguyễn Trung S do Công an tỉnh Bình Dương cấp ngày 17/7/2018.

+ 01 (một) thẻ ngân hàng Viettinbank số 9704151540579357 mang tên Nguyễn Trung S.

+ 01 (một) thẻ ngân hàng Techcombank số 4221498692559736 mang tên Nguyễn Trung S.

+ 01 (một) xe mô tô hai bánh nhãn hiệu HONDA loại AIR BLADE, biển kiểm soát 37D2-502.28, màu đen, số khung: RLHJF633MZ604702; số máy JF94E0232717, tình trạng xe cũ đã qua sử dụng, không có gương chiếu hậu, không có chìa khóa.

4. Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Trung S được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 12/10/2021.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Phòng PA09-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Tuyền

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Đào

Trịnh Lan Anh

Hoàng Văn Tuyên

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Đào

Trịnh Lan Anh

Hoàng Văn Tuyên

